

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2018
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Mỹ Huyền**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**;

2/ Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thảo Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 814/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Mỹ P**, sinh năm: 1979 (có mặt); địa chỉ: Số a, đường LTT, Khóm b, Phường c, thành phố CM, tỉnh CM.

- Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm: 1962 (vắng mặt); địa chỉ: Số nhà b, ấp T, xã T, huyện HT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2017 của nguyên đơn – chị Lê Mỹ P, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị P trình bày:

Chị P và anh Lê Văn B chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân do tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường c, thành phố CM, tỉnh CM. Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B thường xuyên uống rượu về mắng chửi vợ con, đánh đập chị nhiều lần và đuổi chị ra khỏi nhà nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc, hiện tại anh chị đã ly thân từ ngày 20/10/2017 đến nay.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên nay chị P yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn B.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của bị đơn – anh Lê Văn B và Biên bản hòa giải, anh B trình bày, thể hiện như sau:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian chung sống và có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì, anh không đánh đập vợ, anh vẫn còn thương vợ và anh mong muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, vợ chồng anh đã sống ly thân do vợ anh tự ý bỏ đi. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B không yêu cầu giải quyết.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành:***

Về thủ tục tố tụng trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ và trình tự tiến hành phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Mỹ P đối với anh Lê Văn B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Mỹ P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết việc ly hôn của chị; anh Lê Văn B có địa chỉ thường trú tại số nhà b, ấp T, xã T, huyện HT, tỉnh TN là đúng theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Văn B là bị đơn trong vụ án vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Y.

[2] Về nội dung vụ án:

Chị Lê Mỹ P và anh Lê Văn B tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường c, thành phố CM, tỉnh CM; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy, chị P trình bày cuộc sống chung của anh chị phát sinh mâu thuẫn là do anh B thường xuyên uống rượu, đánh đập chị, không lo cho gia đình, anh chị cũng đã sống ly thân từ ngày 20/10/2017 đến nay; anh B cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không có đánh đập chị P và anh B yêu cầu đoàn tụ nhưng anh B không có biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh B là có cơ sở, được quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P, anh B không yêu cầu giải quyết.

[3] Theo ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Mỹ P được ly hôn với anh Lê Văn B, giữa chị P và anh B không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Mỹ P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004877 ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; chị P đã nộp xong án phí.

Báo cho chị P biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ (H).

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG MỸ HUYỀN